

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành tại Quyết định số 485/QĐ-TĐHT ngày 14 tháng 8 năm 2018, của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Tĩnh)

Tên chương trình:	THÚ Y
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Thú y (Veterinary Medicine)
Mã ngành:	7640101

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Thú y nhằm đào tạo Bác sỹ Thú y có phẩm chất chính trị tốt và trình độ chuyên môn cao đáp ứng nhu cầu của xã hội trong sự nghiệp phát triển khoa học kỹ thuật về lĩnh vực chuyên ngành Thú y; cung cấp nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, kỹ năng tay nghề thành thạo, và có sức khoẻ tốt, tôn trọng nghề nghiệp; có khả năng tiếp tục học tập, tham gia học tập ở các bậc học cao hơn trong và ngoài nước.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Kiến thức

- Khối kiến thức đại cương cho chương trình đại học: Nhằm cung cấp kiến thức nền tảng chung ở bậc cử nhân, trang bị kiến thức phương pháp luận, nhân sinh quan, thế giới quan để học tập, nghiên cứu và làm việc suốt đời.

- Khối kiến thức chung cho sinh viên Đại học Hà Tĩnh: Giới về kiến thức chuyên môn, giới ngoại ngữ, tin học và kỹ năng sống, kỹ năng làm việc để có khả năng làm việc với đối tác trong và nước ngoài.

- Khối kiến thức của khối ngành thú y: Có khả năng nhận biết, phân tích, xử lý, ứng dụng những nguyên lý cơ bản toán, hóa, xác suất thống kê, sinh học, sinh hóa, cơ sở di truyền của động vật.

- Khôï kiến thức chung của nhóm ngành: Nắm vững kiến thức cơ bản về khoa học vật nuôi như sinh lý gia súc, dinh dưỡng, vi sinh vật học thú y, miễn dịch học thú y, tổ chức học, bệnh lý học, giải phẫu bệnh, chẩn đoán bệnh, vắc xin và quản lý dịch bệnh trên vật nuôi.

- Khôï kiến thức liên quan trực tiếp và mang tính đặc thù của chuyên ngành: Nắm vững kiến thức chuyên môn về chuyên ngành, kiểm soát phòng chống các bệnh truyền nhiễm, bệnh ký sinh trùng, bệnh nội; Sản khoa, bệnh ngoại khoa trên vật nuôi và các bệnh có sự truyền lây giữa vật nuôi và con người trong bảo vệ sức khỏe cộng đồng; Có kiến thức về ứng dụng công nghệ sinh học trong chẩn đoán bệnh, sản xuất vắc-xin, thuốc thú y phục vụ trong công tác phòng chống bệnh.

Kỹ năng

Sinh viên có kỹ năng nghiên cứu, tư duy một cách hệ thống, phát hiện, nhận biết, phân tích, lập luận, giải quyết vấn đề và thực hành nghề nghiệp trong lĩnh vực Thú y; có kỹ năng chẩn đoán bệnh vật nuôi, phòng và điều trị bệnh, tổ chức kiểm soát dịch bệnh động vật, xây dựng và tổ chức thực hiện quy trình vệ sinh, phòng bệnh và quy trình điều trị bệnh cho gia súc, gia cầm; quản lý thuốc thú y, hoá dược và vắc xin; thực hiện phòng và điều trị các bệnh cơ bản cho vật nuôi; chuyên giao tiến bộ khoa học kỹ thuật liên quan đến lĩnh vực thú y. Từ đó sinh viên tốt nghiệp dễ dàng hòa nhập và phát triển trong môi trường làm việc mới; được trang bị các kỹ năng tự học tập, làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp, trình bày vấn đề, kỹ năng lãnh đạo và quản lý ... đáp ứng tốt yêu cầu công việc, cuộc sống, hòa nhập cộng đồng.

Thái độ

- Phẩm chất đạo đức cá nhân (sinh viên tốt nghiệp được giáo dục và rèn luyện ý thức để sẵn sàng đương đầu với khó khăn và chấp nhận rủi ro, kiên trì, linh hoạt, tự tin, chăm chỉ, nhiệt tình, say mê, tự chủ, chính trực, phản biện, sáng tạo...);

- Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp (sinh viên tốt nghiệp được giáo dục và rèn luyện để có khả năng làm việc và bảo vệ uy tín nghề nghiệp của mình thông qua giữ vững đạo đức nghề nghiệp, có hành vi và ứng xử chuyên nghiệp, có khả năng làm việc độc lập, chủ động để thực thi nhiệm vụ do lãnh đạo giao phó, phối hợp với

đồng nghiệp, hợp tác với đối tác và phục vụ khách hàng theo đúng yêu cầu và đạo đức nghề nghiệp,...);

- Phẩm chất đạo đức xã hội (có trách nhiệm với xã hội và tuân thủ pháp luật, ủng hộ và bảo vệ cái đúng, sáng tạo và đổi mới).

- Trình độ Ngoại ngữ/ Tin học

+ Ngoại ngữ: Sinh viên đạt chuẩn ngoại ngữ bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào;

+ Tin học: Có kiến thức và kỹ năng, đạt được các nội dung yêu cầu về trình độ CNTT theo kỹ năng nghề nghiệp.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Cán bộ kỹ thuật hoặc lãnh đạo tại các đơn vị khuyến nông, Cục thú y, Viện thú y, Chi cục thú y, Trạm thú y, Trung tâm chẩn đoán thú y Thủy sản, Viện nghiên cứu, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Khoa học công nghệ tại các huyện, tỉnh hay trung ương;

- Cán bộ kỹ thuật hoặc lãnh đạo tại các công ty xí nghiệp kinh doanh như các cơ sở sản xuất thuốc thú y, Vắc-xin thú y, Dịch vụ thú Y và chăn nuôi....

- Cán bộ nghiên cứu và giảng dạy tại các viện nghiên cứu, các trường đại học cao đẳng;

- Cán bộ kỹ thuật, quản lý hay điều hành các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất thuốc thú y và các sinh phẩm thú y.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức

- Cung cấp cho sinh viên khối kiến thức đại cương chung cho chương trình cử nhân đại học nhằm trang bị các kiến thức nền tảng chung ở bậc cử nhân, kiến thức phương pháp luận, nhân sinh quan, thế giới quan, tư tưởng, đường lối cách mạng của Đảng, pháp luật của Nhà nước ... để học tập, nghiên cứu và làm việc trọn đời;

- Hiểu và áp dụng các kiến thức theo lĩnh vực khoa học tự nhiên như Toán, Hóa, Sinh, Lý thuyết xác suất thống kê, Tin học làm nền tảng lý luận và thực tiễn cho khối ngành Thú y;

- Hiểu và vận dụng khối kiến thức cơ sở ngành làm nền tảng để nghiên cứu những kiến thức chuyên sâu của ngành Thú y;

- Áp dụng kiến thức chuyên ngành Thú y; vận dụng để tổ chức, quản lý, điều hành, hướng dẫn, tập huấn, truyền thông về kỹ thuật thú y; đánh giá, giải thích được các tình huống trong thú y; xây dựng nền thú y phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, năng suất, chất lượng, đảm bảo cho phát triển chăn nuôi ổn định và bền vững.

- Hiểu và áp dụng các kiến thức thực tế trong lĩnh vực Thú y để hội nhập môi trường công việc trong tương lai.

- Sinh viên đạt chuẩn ngoại ngữ bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, vận dụng trong cuộc sống và hoạt động chuyên môn;

- Đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Có chứng chỉ Giáo dục thể chất theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Kỹ năng

** Kỹ năng nghề nghiệp*

- Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề trong thú y: Phát hiện và hình thành vấn đề; tổng quát hóa vấn đề; kỹ năng đánh giá và phân tích định tính vấn đề; kỹ năng phân tích vấn đề khi thiếu thông tin; kỹ năng phân tích định lượng vấn đề; kỹ năng giải quyết vấn đề; đưa ra giải pháp và kiến nghị trong công tác thú y.

- Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức: có khả năng xây dựng, hình thành các giả thuyết; tìm kiếm và tổng hợp tài liệu để nghiên cứu các giả thuyết đã được thiết lập; nghiên cứu thực nghiệm sử dụng các phương pháp xác suất, thống kê; kiểm định giả thuyết; phân tích khả năng ứng dụng nghiên cứu trong thực tiễn; kỹ năng thu thập, phân tích và xử lý thông tin thú y.

- Năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi trong lĩnh vực thú y: có khả năng nghiên cứu cải tiến hoặc phát minh sáng tạo trong hoạt động nghề nghiệp

hoặc dẫn dắt các sự thay đổi đó; cập nhật và dự đoán xu thế phát triển ngành và khả năng làm chủ khoa học kỹ thuật và công cụ lao động mới và tiên tiến trong ngành.

- Kỹ năng tư duy một cách hệ thống trong lĩnh vực thú y: có tư duy chỉnh thể/logic; có khả năng phát hiện các vấn đề và mối tương quan giữa các vấn đề; biết cách xác định vấn đề ưu tiên; Phân tích sự lựa chọn giữa các vấn đề và tìm ra cách giải quyết cân bằng giữa chi phí và lợi ích; có khả năng tư duy phân tích đa chiều.

- Kỹ năng và phẩm chất nghề nghiệp để giải quyết những vấn đề chuyên môn trong thú y: thực hiện trách nhiệm của mình đối với việc phát triển nền xuất chăn nuôi, tầm quan trọng, vị trí, vai trò, nhu cầu sản phẩm trong sản xuất chăn nuôi với việc phát triển kinh tế xã hội và bối cảnh chăn nuôi - thú y trong thời hội nhập quốc tế.

** Kỹ năng mềm*

- Kỹ năng quản lý và lãnh đạo: điều khiển, phân công và đánh giá hoạt động nhóm và tập thể, phát triển và duy trì quan hệ với các đối tác; khả năng đàm phán, thuyết phục và quyết định trên nền tảng có trách nhiệm với xã hội và tuân theo luật pháp.

- Hình thành kỹ năng làm việc nhóm: Tổ chức nhóm; Quản lý hoạt động nhóm; Kỹ năng phối hợp nhóm; Phát triển nhóm;

- Có kỹ năng giao tiếp, trình bày; Kỹ năng phát triển các mối quan hệ xã hội; Kỹ năng đàm phán; Kỹ năng xử lý tình huống;

- Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ: Kỹ năng đọc hiểu, viết các văn bản thông thường và một số văn bản chuyên ngành bằng tiếng Anh; Kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh/ Tiếng Việt (đối với sinh viên nước ngoài)

- Hiểu bối cảnh xã hội và ngoại cảnh: Hiểu được vai trò, trách nhiệm của người bác sỹ thú y đối với xã hội; Nhận thức được những lợi ích mang lại trong việc ứng dụng khoa học kỹ thuật chuyên ngành thú y; Quy định của xã hội về kỹ thuật.

- Hiểu bối cảnh tổ chức: Hiểu rõ văn hóa làm việc của cơ quan, doanh nghiệp; Nhận biết các giá trị quan trọng, cốt lõi của người bác sỹ thú y; Hiểu rõ luật lệ, quy định của đơn vị/cơ quan; Tuân thủ nghiêm túc luật lệ, quy định của đơn vị/cơ quan.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Phẩm chất cá nhân: khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào

tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật;

- Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp (sinh viên tốt nghiệp được giáo dục và rèn luyện để có khả năng làm việc và bảo vệ uy tín nghề nghiệp của mình thông qua giữ vững đạo đức nghề nghiệp, có hành vi và ứng xử chuyên nghiệp, có khả năng làm việc độc lập, chủ động để thực thi nhiệm vụ do lãnh đạo giao phó, phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác với đối tác và phục vụ khách hàng theo đúng yêu cầu và đạo đức nghề nghiệp,...).

- Phẩm chất đạo đức xã hội (có trách nhiệm với xã hội và tuân thủ pháp luật, ủng hộ và bảo vệ cái đúng, sáng tạo và đổi mới).

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 135 tín chỉ (*không kể GDQP và GDTC*)

4. Đối tượng tuyển sinh: Người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, trung học bổ túc văn hoá, trung học chuyên nghiệp hoặc trúng tuyển trong các kỳ thi tuyển, có sức khoẻ và phẩm chất đạo đức tốt hoặc đối tượng được tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại thời điểm tuyển sinh.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:

Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

6. Thang điểm:

Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

7. Nội dung chương trình

Chương trình đào tạo được thiết kế dựa trên cơ sở tham khảo chương trình khung trình độ đại học của các trường đại học có đào tạo ngành Thú y; Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 14/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 09 năm 2017 về việc ban hành quy định, điều

kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở mã ngành đào tạo trình độ Đại học.

Mã HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của học phần (tóm tắt)	Số TC	Số tiết			Điều kiện tiên quyết
				LT	TH / BT	Tự học	
7.1. Kiến thức giáo đại cương: 36 TC (Chưa kể GDTC và GDQP)							
7.1.1. Lý luận chính trị			12				
30411001	Những NLCB của CN Mác-Lênin 1	Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất chủ nghĩa Mác-Lê nin; Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên	2	21	9	60	
30411002	Những NLCB của CN Mác-Lênin 2	Vận dụng các lý luận cơ bản để phân tích các hiện tượng kinh tế - xã hội	3	30	15	90	30411001
30421002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Xây dựng nền tảng đạo đức con người mới, vận dụng và làm theo tấm gương đạo đức, các tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào cuộc sống	2	21	9	60	
30421001	Đường lối CM của Đảng CSVN	Giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước	3	30	15	90	30411002
30431001	Pháp luật đại cương	Lý luận chung về pháp luật và một số ngành luật trong hệ thống pháp luật của Nhà nước CHXHCNVN	2	21	9	60	
7.1.2. Khoa học xã hội			9				
30713010	Phát triển kỹ năng	Hình thành, phát triển kỹ năng cơ bản trong cuộc sống hiện đại; kỹ năng nghiên cứu khoa học; kỹ năng tiếp cận động đồng	3	30	15	90	
Ngôn ngữ (chọn tiếng Anh hoặc tiếng Việt)			6				
30321001	Tiếng Anh 1	Đạt tương đương bậc 3, Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	3	29	16	90	
30321002	Tiếng Anh 2		3	29	16	90	30321001

30321003	T.Việt nâng cao 1	Nâng cao năng lực Tiếng Việt cho người nước ngoài	3	33	12	90	
30321004	T.Việt nâng cao 2		3	32	13	90	30321003
7.1.3. Khoa học tự nhiên			15				
30111001	Toán cao cấp	Ứng dụng xây dựng các bài toán phục vụ nghiên cứu nông nghiệp	3	30	15	90	
30121002	Hoá đại cương	Phân tích, đánh giá, giải thích được tính chất, khả năng phản ứng của các chất dựa vào cấu tạo nguyên tử, phân tử	3	30	15	90	
30131003	Sinh đại cương	Biết cấu tạo, vận chuyển vật chất, tuần hoàn, điều tiết, di truyền, sinh học quần thể, quần xã, hệ sinh thái và môi trường, hệ thống phân loại sinh vật	3	30	15	90	
30112055	Lý thuyết xác suất thống kê	Sử dụng trong nghiên cứu, phân tích và xử lý thông tin, số liệu trong nông nghiệp	3	30	15	90	30111001
30511001	Tin học đại cương	Khai thác, ứng dụng mềm, soạn thảo và lưu trữ các văn bản phục vụ công việc	3	15	60*	75	
7.1.4. Giáo dục thể chất			3*				
30991111	GD thể chất 1	Kiến thức cơ bản về lí thuyết giáo dục thể chất và một số bài tập về điền kinh, thể dục nhằm phát triển thể lực chung cho sinh viên.	1*	0	30*	30	
30991112	GD thể chất 2	Kỹ năng cơ bản các bài tập về điền kinh, thể dục nhằm phát triển thể lực chung cho sinh viên.	1*	0	30*	30	
30992113	GD thể chất 3	Kỹ năng bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, quần vợt, phát huy năng khiếu, sở thích, hào hứng trong học tập và rèn luyện TDTT	1*	0	30*	30	
7.1.5. Giáo dục quốc phòng			8*				
31111001	GDQP1	Kiến thức cơ bản về đường lối cách mạng, đường lối quân sự của Đảng Cộng sản Việt Nam.	3	45	0	90	
31111002	GDQP1	Kiến thức cơ bản về kĩ thuật, chiến thuật quân sự, về điều lệnh quân đội Nhân dân Việt Nam.	2	30	0	60	31111001

31111003	GDQP1	Thuần thực các thao tác, kỹ năng quân sự, sử dụng thành thạo vũ khí bộ binh và hiểu biết các thiết bị quân sự khác	3*	0	90*	45	31111002
7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 99 TC							
7.2.1. Kiến thức cơ sở khối ngành			33				
- Bắt buộc			27				
30813001	Động vật học	Đặc điểm hình thái ngoài, đặc điểm giải phẫu của các nội quan bên trong, đặc điểm sinh học, quan hệ phát sinh và các bước phát triển của giới động vật	3	37	16*	82	
30813002	Hóa sinh động vật	Biết được thành phần, cấu trúc và sự trao đổi chất của trong cơ thể động vật	3	37	16*	82	30121002
30813003	Giải phẫu động vật	Xác định đúng vị trí các cơ quan trong cơ thể gia súc, gia cầm. Phân biệt được các cơ quan giữa các loài gia súc, gia cầm và có những ứng dụng trong thực tiễn.	3	30	30*	75	30813001
30813004	Sinh lý động vật	Chức năng của các cơ quan, bộ phận trong cơ thể và hoạt động sinh lý của cơ thể động vật	3	37	16*	82	30813003
30813005	Bệnh lý học thú y	Nguyên nhân, điều kiện hình thành, cơ chế phát sinh bệnh, biến đổi bệnh lý của gia súc, gia cầm mắc bệnh... và biết cách làm tiêu bản.	3	37	16*	82	30813004
30813006	Vi sinh vật thú y	Đặc điểm hình thái, cấu tạo, sinh lý của các nhóm vi sinh vật thường gặp trong chăn nuôi và tác động của các nhân tố ngoại cảnh tới vi sinh vật. Thực hiện nuôi cấy, phân lập và giám định một số vi sinh vật gây bệnh	3	30	30*	75	30131003
30813007	Dược lý thú y	Tác dụng của thuốc khi đưa vào cơ thể gia súc, các yếu tố ảnh hưởng của thuốc đối với cơ thể gia súc. Tính chất, tác dụng dược lý, tác dụng điều trị, liều lượng và cách	3	30	30*	75	30813002

		dùng các loại thuốc thú y					
30813008	Dược liệu thú y	Thành phần hóa học và dược chất có trong dược liệu, sử dụng dược liệu có hiệu quả trong ngành chăn nuôi thú y	3	37	16*	82	30813002
30813009	Miễn dịch học thú y	Miễn dịch trong công tác sử dụng vắc xin và chế phẩm miễn dịch trong phòng, trị bệnh, chẩn đoán bệnh.	3	37	16*	82	30813004
- Tự chọn (Chọn 2 trong 5 học phần)			6				
30813010	Di truyền động vật	Ứng dụng di truyền động vật trong chọn lọc, lai tạo, cải tiến, nhân giống và chăm sóc sức khỏe vật nuôi.	3	37	16*	82	30813002
30813011	Tổ chức và phôi thai học	Cấu tạo vi thể, chức năng các tổ chức, mô bào, tế bào cơ thể động vật trong các giai đoạn phát triển của phôi thai.	3	37	16*	82	30813003
30813012	Dinh dưỡng và thức ăn chăn nuôi	Nhu cầu dinh dưỡng, nguyên liệu làm thức ăn, phối trộn khẩu phần ăn, chế biến thức ăn trong chăn nuôi	3	37	16*	82	30813002
30813013	Phương pháp thực nghiệm	Cách bố trí thí nghiệm, chọn mẫu, thu thập số liệu, xử lý, tính toán, so sánh, kiểm định các mẫu để phân tích các kết quả một cách khách quan, đúng qui luật của sự vật	3	30	30*	75	30112055
30813014	Quản lý môi trường	Vai trò, biện pháp, công cụ trong công tác quản lý môi trường và bảo vệ môi trường, phát triển bền vững	3	37	16*	82	
7.2.2. Kiến thức ngành và chuyên ngành			39				
- Bắt buộc			33				
30813015	Độc chất thú y	Đưa ra những biện pháp phòng ngừa, bảo vệ sức khỏe con người và vật nuôi	3	37	16*	82	30813007
30813016	Dịch tễ học thú y	Quy luật phát sinh, diễn biến bệnh lý, xác định một ổ dịch và có biện pháp phòng chống bệnh truyền nhiễm	3	37	16*	82	30813006

30813017	Chẩn đoán bệnh thú y	Biết cơ sở chẩn đoán, phát hiện bệnh và phương pháp chẩn đoán bệnh ở vật nuôi	3	30	30*	75	30813003
30813018	Bệnh ký sinh trùng	Chẩn đoán phát hiện ký sinh trùng ở vật nuôi và phương pháp phòng trị hiệu quả.	3	30	30*	75	30813017
30813019	Bệnh nội khoa thú y	Phương pháp truyền dịch cho gia súc, các phương pháp chẩn đoán, phòng và trị bệnh nội khoa ở gia súc	3	30	30*	75	30813017
30813020	Ngoại khoa thú y	Thao tác cơ bản về thực hành ngoại khoa gia súc, biết cách chẩn đoán, phòng và trị một số bệnh ngoại khoa ở gia súc.	3	30	30*	75	30813017
30813021	Bệnh sản khoa thú y	Chẩn đoán phát hiện bệnh sản khoa ở vật nuôi và phương pháp phòng trị hiệu quả.	3	30	30*	75	30813017
30813022	Bệnh truyền nhiễm thú y	Chẩn đoán phát hiện bệnh truyền nhiễm ở vật nuôi và phương pháp phòng trị hiệu quả.	3	30	30*	75	30813017
30813023	Bệnh do rối loạn dinh dưỡng	Nhu cầu dinh dưỡng của vật nuôi và những rối loạn bệnh lý của cơ thể khi có sự mất cân bằng về dinh dưỡng, biện pháp phòng trị	3	30	30*	75	30813004
30813024	Luật thú y và Kiểm nghiệm thú sản	Giải quyết tốt các hành vi vi phạm pháp lệnh thú y, đồng thời chấp hành, thực hiện đúng những quy định của luật thú y; đánh giá các sản phẩm vật nuôi một cách hợp lý trên cơ sở khoa học và tính pháp lý, phục vụ thiết thực	3	30	30*	75	30813022
30813025	Vệ sinh an toàn thực phẩm	Biện pháp vệ sinh chủ yếu áp dụng trong quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm	3	30	30*	75	30813024
- Tự chọn (Chọn 2 trong 5 học phần)			6				
30813026	Bệnh chó mèo	Những phương pháp khám bệnh chung cho chó, mèo. Nguyên nhân, triệu chứng, cách chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp ở chó và mèo. Một số phẫu thuật thường sử dụng trong thực tế.	3	30	30*	75	30813017

30813027	Chăn nuôi trâu bò	Lựa chọn và áp dụng các biện pháp kỹ thuật về công tác giống; nuôi dưỡng, chăm sóc thích hợp vào thực tiễn sản xuất.	3	30	30*	75	30813004
30813028	Chăn nuôi lợn	Lựa chọn và áp dụng các biện pháp kỹ thuật về công tác giống; nuôi dưỡng, chăm sóc thích hợp vào thực tiễn sản xuất.	3	30	30*	75	30813004
30813029	Chăn nuôi gia cầm	Lựa chọn và áp dụng các biện pháp kỹ thuật về công tác giống; nuôi dưỡng, chăm sóc thích hợp vào thực tiễn sản xuất.	3	30	30*	75	30813004
30813030	Vệ sinh chăn nuôi	Biện pháp vệ sinh chuồng trại, thức ăn, vật nuôi, xử lý chất thải chăn nuôi nhằm bảo vệ môi trường, công tác vệ sinh phòng chống dịch bệnh	3	37	16*	82	30813006
7.2.3. Thực tập, học nghề hoặc học thuật: Sinh viên chọn 1 trong 3 hình thức sau			27				
Hình thức 1: Thực tập tại cơ sở thực tập			27				
+ Thực tập 1 và báo cáo thu hoạch thực tập (hoặc 3 HP từ CT học thuật)			9				
+ Thực tập 2 và báo cáo thu hoạch thực tập (hoặc 3 HP từ CT học thuật)			9				
+ Thực tập tốt nghiệp và báo cáo thu hoạch thực tập tốt nghiệp (hoặc 3 HP từ CT học thuật)			9				
Hình thức 2: Học nghề 1 năm tại trường nghề			27				
Sinh viên hoàn thành 27 TC của trường nghề hoặc 27 TC theo chương trình học thuật.			27				
Hình thức 3: Chương trình học thuật			27				
+ 6 học phần chuyên sâu			18				
30813031	Công nghệ sản xuất và sử dụng vắc xin	Đặc điểm của vắc xin và chất bổ trợ; quy trình sản xuất vắc xin phòng bệnh cho vật nuôi, phương pháp sử dụng vắc xin	3	37	16*	82	30813007
30813032	Bào chế và kiểm nghiệm thuốc thú y	Bào chế, sinh dược học dạng thuốc, phương pháp bào chế các dạng thuốc, kiểm nghiệm thuốc thú y	3	37	16*	82	30813007
30813033	Nhân giống vật nuôi và	Phương pháp khai thác, kiểm tra, pha chế, bảo tồn tinh dịch; kỹ thuật	3	37	16*	82	30813010

	công nghệ sinh sản	dẫn tinh và cấy truyền phôi cho vật nuôi					
30813034	Chăn nuôi động vật quý hiếm	Các giống, các đặc điểm sinh học cũng như quy trình kỹ thuật nuôi các loài động vật đó	3	30	30*	75	30813004
30813035	Chẩn đoán hình ảnh	Sử dụng những phương pháp chẩn đoán hình ảnh để phát hiện những tổn thương bệnh lý ở các khí quan trong cơ thể gia súc, từ đó giúp cho việc chẩn đoán bệnh nhanh và chính xác	3	30	30*	75	30813003
30813036	Chăn nuôi hươu và bệnh ở hươu	Lựa chọn và áp dụng các biện pháp kỹ thuật để nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và bệnh thường gặp ở hươu	3	30	30*	75	30813017
+ <i>Thực tập tốt nghiệp</i>			6				
30814037	Thực tập tốt nghiệp		6				
+ <i>Khóa luận tốt nghiệp hoặc chọn 1 trong 4 HP thay thế</i>			3				
30813038	Khóa luận tốt nghiệp		3				
30813039	Kinh doanh nông nghiệp và dịch vụ nông thôn	Kế hoạch kinh doanh, hạch toán kinh doanh và quản lý kinh doanh trong nông nghiệp	3	37	16*	82	
30813040	Xây dựng và quản lý dự án nông nghiệp	Xây dựng, tổ chức thực hiện và quản lý các dự án phát triển nông thôn	3	37	16*	82	
30813041	Marketing căn bản	Kiến thức cơ bản nhất về marketing, xu hướng của tiếp thị trường; kiến thức phân khúc thị trường, xác định thị trường mục tiêu và định vị hàng hóa trên thị trường, phân tích các đặc tính và hành vi của khách hàng; chiến lược thị sản phẩm, phân phối...	3	37	16*	82	
30813042	Khởi tạo doanh nghiệp	Kiến thức cơ bản về doanh nghiệp, các loại hình, tổ chức của doanh nghiệp; nguyên tắc lựa chọn loại hình doanh nghiệp để kinh doanh, điều kiện để trở thành nhà quản lý doanh nghiệp; thủ tục chính cần	3	30	30*	75	

		thiết khi thành lập doanh nghiệp; định hướng ngành nghề kinh doanh, lập kế hoạch và thực thi kế hoạch kinh doanh							
Tổng			135						

Ghi chú: dấu () là giờ bài tập, thực hành*

8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

Mã HP	Học phần	Số TC	Học kỳ									
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	
30411001	Những NLCB của CN Mác-Lênin 1	2	2									
30411002	Những NLCB của CN Mác-Lênin 2	3		3								
30421002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2			2							
30421001	Đường lối CM của Đảng CSVN	3				3						
30431001	Pháp luật đại cương	2			2							
30713010	Phát triển kỹ năng	3			3							
30321001	Tiếng Anh 1	3	3									
30321003	Tiếng việt 1	3										
30321002	Tiếng Anh 2	3	3									
30321004	Tiếng việt 2	3										
30111001	Toán cao cấp	3	3									
30121002	Hoá đại cương	3	3									
30131003	Sinh đại cương	3	3									
30112055	Lý thuyết xác suất thống kê	3		3								
30511001	Tin học đại cương	3	3									
30991111	Giáo dục thể chất 1	1*	1*									
30991112	Giáo dục thể chất 2	1*		1*								
30992113	Giáo dục thể chất 3	1*			1*							
31111001	Giáo dục quốc phòng 1	3		3*								
31111002	Giáo dục quốc phòng 2	2		2*								
31111003	Giáo dục quốc phòng 3	3*		3*								

30813001	Động vật học	3		3							
30813002	Hóa sinh động vật	3		3							
30813003	Giải phẫu động vật	3			3						
30813004	Sinh lý động vật	3			3						
30813005	Bệnh lý học thú y	3			3						
30813006	Vi sinh vật thú y	3				3					
30813007	Dược lý thú y	3				3					
30813008	Dược liệu thú y	3				3					
30813009	Miễn dịch học	3				3					
30813010	Di truyền động vật	3					6				
30813011	Tổ chức và phôi thai học	3									
30813012	Dinh dưỡng và thức ăn chăn nuôi	3									
30813013	Phương pháp thực nghiệm	3									
30813014	Quản lý môi trường	3									
30813015	Độc chất thú y	3					3				
30813016	Dịch tễ học	3					3				
30813017	Chẩn đoán bệnh thú y	3					3				
30813018	Bệnh ký sinh trùng	3						3			
30813019	Bệnh nội khoa thú y	3						3			
30813020	Ngoại khoa thú y	3						3			
30813021	Bệnh sản khoa	3						3			
30813022	Bệnh truyền nhiễm thú y	3						3			
30813023	Bệnh do rối loạn dinh dưỡng	3							3		
30813024	Luật thú y và Kiểm nghiệm thú sản	3							3		
30813025	Vệ sinh an toàn thực phẩm								3		
30813026	Bệnh chó mèo								6		
30813027	Chăn nuôi trâu bò										

30813028	Chăn nuôi lợn										
30813029	Chăn nuôi gia cầm										
30813030	Vệ sinh chăn nuôi										
Thực tập, học nghề hoặc học thuật		27									
<i>Hình thức 1: Thực tập tại cơ sở thực tập</i>		27								27	
+ Thực tập 1 và báo cáo thu hoạch thực tập (hoặc 3 HP từ CT học thuật)		9								9	
+ Thực tập 2 và báo cáo thu hoạch thực tập (hoặc 3 HP từ CT học thuật)		9								9	
+ Thực tập tốt nghiệp và báo cáo thu hoạch thực tập TN (hoặc 3 HP từ CT học thuật)		9									9
<i>Hình thức 2: Học nghề 1 năm tại trường nghề</i>		27									27
Sinh viên hoàn thành 27 TC của trường nghề		27									
<i>Hình thức 3: Chương trình học thuật</i>		27									
+ 6 học phần chuyên sâu		18									
30813031	Công nghệ sản xuất và sử dụng vắc xin	3								3	
30813032	Bào chế và kiểm nghiệm thuốc thú y	3								3	
30813033	Nhân giống vật nuôi và công nghệ sinh sản	3								3	
30813034	Chăn nuôi động vật quý hiếm	3								3	
30813035	Chẩn đoán hình ảnh	3								3	
30813036	Chăn nuôi hươu và bệnh ở hươu	3								3	
+ <i>Thực tập tốt nghiệp</i>		6									
30814037	Thực tập tốt nghiệp	6									6
+ <i>Khóa luận tốt nghiệp hoặc 1 HP thay thế</i>		3									
30814038	Khóa luận tốt nghiệp	3									3
30813039	Kinh doanh nông nghiệp và dịch vụ nông thôn	3									3
30813040	Xây dựng và quản lý dự án	3									

	nông nghiệp										
30813041	Marketing căn bản	3									
30813042	Khởi tạo doanh nghiệp	3									
Tổng		135	17	15	16	15	15	15	15	18	9

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Chương trình được thiết kế theo cấu trúc đơn ngành (Single Major), xây dựng trên cơ sở tham khảo chương trình trình độ đại học của các trường có đào tạo ngành Thú y; Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

- Chương trình đào tạo chung được triển khai trong 4,5 năm được chia làm 9 học kỳ. Việc sắp xếp bố trí các học phần dựa trên cơ sở điều kiện tiên quyết từng học phần, và đảm bảo tính đồng đều về khối lượng đào tạo giữa các kỳ. Mỗi học kỳ, căn cứ vào dự kiến thời khóa biểu của chương trình, các sinh viên đăng ký các học phần, khoa đào tạo xây dựng kế hoạch giảng dạy; Thời gian cho sinh viên tích lũy đủ số tín chỉ tối đa là 6 năm. Khi tích lũy đủ số tín chỉ qui định trong khung chương trình đào tạo thì sinh viên mới được xét cấp bằng tốt nghiệp; Người học có thể học vượt tiến độ bằng cách đăng ký nhiều hơn số tín chỉ ở mỗi học kỳ quy định, nhưng thời gian học tập tối thiểu không dưới 3 năm và phải đảm bảo điều kiện tiên quyết các học phần;

- Các học phần Lý luận chính trị, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng - An ninh thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thời gian, địa điểm thực hiện của học phần Giáo dục quốc phòng - An ninh tiến hành theo kế hoạch và hợp đồng liên kết giữa Trường Đại học Hà Tĩnh và các đối tác có liên quan;

- Người học có khả năng lựa chọn các học phần khác nhau trong gói các học phần tự chọn để đảm bảo phù hợp với nhu cầu nghề nghiệp cá nhân và nhu cầu của thị trường lao động đối với từng loại hình công việc;

- Chương trình chi tiết các học phần kèm theo chương trình này là cơ sở để theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nề nếp; thực hiện nội dung giảng dạy và nội dung

của các đề thi kết thúc học phần; Chương trình môn học của chuyên ngành sẽ được đánh giá, xem xét lại hàng năm nhằm phát hiện những hạn chế để kịp thời bổ sung, sửa đổi;

- Từng học kỳ, giảng viên đảm nhận nhiệm vụ giảng dạy từng học phần có trách nhiệm xây dựng Đề cương học phần và thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy, đề cương chi tiết học phần theo thời khóa biểu đã xác định;

- Căn cứ chương trình của khóa học và kế hoạch giảng dạy từng học kỳ, Khoa, cố vấn học tập và giảng viên trực tiếp giảng dạy cần hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch học tập cá nhân để từ đó đề ra các giải pháp bảo đảm và nâng cao chất lượng học tập theo đúng mục tiêu đào tạo của ngành. Chú ý bảo đảm có đủ tài liệu học tập tham khảo cho các học phần quy định trong chương trình.

- Định kỳ Nhà trường và Khoa tổ chức kiểm tra đánh giá chương trình đào tạo, danh mục, thời lượng các học phần để có những điều chỉnh cần thiết nhằm đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo.

Hà Tĩnh, ngày tháng 8 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

TP. ĐÀO TẠO

TRƯỞNG KHOA

(đã ký)

(đã ký)

(đã ký)

PGS.TS. Nguyễn Đình Thọ

TS. Nguyễn Hoài Sanh

TS. Lâm Xuân Thái